

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 645/2022/HS-PT

Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 495/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thị N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1997; nơi cư trú: bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; tạm trú: số 13, H, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy N1 và bà Đặng Thị V; có chồng Nguyễn Trung K và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Có mặt

**** Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa chỉ định):*** Luật sư Đặng Thị Vân T – Văn phòng Luật sư Kết Nối - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

**** Người kháng cáo:*** Bị cáo Trần Thị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, Trần Thị N nhận được một chứng minh thư nhân dân số 045156432 mang tên Nguyễn Thị Uyên N sinh năm 1995, trú tại: phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, do Công An tỉnh Lai Châu cấp, nên N đã nảy sinh ý định dùng chứng minh thư nhân dân này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện hành vi, N sử dụng chứng minh thư nhân dân nhận được mở 02 tài khoản ngân hàng gồm tài khoản ngân hàng Vietcombank có số 0451000423342 và ngân hàng VP Bank có số 139830741 đều mang tên Nguyễn Thị Uyên N. Tiếp đó, N lập các tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Nguyễn Thị Uyên N” và “Nguyễn N”; lập các tài khoản Zalo, đặt và thay đổi tên như “Uyên N”, “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth”, “Buôn Sĩ Mp Auth”. Từ các tài khoản mạng xã hội Facebook và Zalo, N tham gia nhiều nhóm mua bán hàng online, review du lịch ... , rồi đăng tải các thông tin giả như: chuyên cung cấp tour du lịch giá rẻ, bán vé máy bay, đặt phòng khách sạn hoặc mua bán mỹ phẩm, khẩu trang với giá cả hợp lý và số điện thoại của N để người nào có nhu cầu thì nhắn tin hoặc N chủ động nhắn tin để thực hiện hành vi lừa đảo. Sau khi thống nhất nội dung và giá tiền, N yêu cầu người mua chuyển tiền trước vào tài khoản Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N. Tin tưởng N, các bị hại đã chuyển tiền. Khi thấy tiền được chuyển vào tài khoản, N cắt đứt liên lạc với người mua và chiếm đoạt tiền của các bị hại. Cụ thể:

1. Đối với chị Cù Thị V:

Ngày 22/01/2018, chị V sử dụng tài khoản Zalo “Gọi Mây”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N để đặt mua hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 7.080.000 đồng. Ngày 23/01/2018, chị V chuyển tiền cho N vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N trước cho N số tiền là 6.080.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn tài khoản Zalo và số điện thoại của chị V. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết.

2. Đối với Đoàn Thị Hồng Q:

Ngày 10/3/2018, chị Q dùng tài khoản Zalo “Q Đoàn”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N để đặt mua hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 9.910.000 đồng. N yêu cầu chị Q chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị Q.

Cùng ngày, chị Q chuyển khoản cho N số tiền 9.910.000 đồng. Số tiền

chiếm đoạt N tiêu xài cá nhân hết.

3. Đối với chị Đặng Anh N:

Ngày 23/3/2018, chị N dùng tài khoản Zalo “N Cosmetic”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Uyên N” của N đặt mua hàng mỹ phẩm của N với tổng số tiền 64.780.000 đồng. N yêu cầu chị N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N trước, rồi sẽ gửi hàng bằng xe khách sau cho chị N.

Cùng ngày, tin tưởng N, chị N chuyển khoản cho N với số tiền là 64.780. 000 đồng. Sau khi nhận tiền, N không gửi hàng mà chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

4. Đối với chị Trần Thị Phương L:

Ngày 04/01/2019, chị L sử dụng tài khoản Zalo “Chip Pip Pip” nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N đặt mua hàng số tiền 7.400.000 đồng. N yêu cầu chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị L.

Ngày 07/01/2019, chị L chuyển khoản cho N số tiền 7.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N không gửi hàng mà chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

5. Đối với chị Lê Thị Thanh T:

Ngày 09/02/2019 chị T dùng tài khoản Zalo “Tổng Kho Sĩ Hàng Thái Lan” nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N. Sau khi thống nhất, chị T đặt mua của N các mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 86.600.000 đồng. N yêu cầu chị T chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T.

Ngày 09 và 10/2/2019, tin tưởng N, chị T chuyển khoản cho N hai lần với tổng số tiền là 86.600.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N lừa chị T đã gửi hàng rồi chặn tài khoản Zalo của chị T. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết.

6. Đối với chị Lê Thị Kim T1:

Ngày 15/2/2019, chị T1 sử dụng tài khoản Zalo có tên “Kim T1” liên lạc với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mp Auth” của N đặt mua các mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 8.785.000 đồng. N yêu cầu chị T1 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N. N hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T1.

Ngày 18/02/2019, chị T1 chuyển khoản cho N số tiền 8.785.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn tài khoản Zalo và số điện thoại của chị T1. Số

tiền chiếm đoạt được, N đã tiêu xài cá nhân hết.

7. Đối với chị Không Thị C:

Ngày 13/7/2019, chị C sử dụng tài khoản Zalo “Bán Buôn Mỹ Phẩm Auth”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Đồ Buôn Mỹ Phẩm ALITHE” của N đặt mua các mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 27.925.000 đồng. N yêu cầu chị C chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N, hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị C.

Cùng ngày, chị C chuyển khoản hai lần cho N với tổng số tiền 27.925.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N không gửi hàng mà chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

8. Đối với chị Trần Thị Huỳnh T2:

Ngày 16/02/2020, chị T2 dùng tài khoản Zalo “Huỳnh T2”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N đặt mua hàng của N với tổng số tiền 95.250.000 đồng. N yêu cầu chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T2.

Ngày 17/02/2020, chị T2 sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển cho N 03 (ba) lần, với tổng số tiền 95.250.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N không gửi hàng cho chị T2, đồng thời chặn tài khoản Zalo của chị T2. Số tiền chiếm đoạt, N tiêu xài cá nhân hết.

9. Đối với chị Đinh Diệu Thu T3:

Ngày 17/2/2020, chị T3 sử dụng tài khoản Zalo “T3 Nam Khánh” liên lạc với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N đặt mua các loại hàng mỹ phẩm khác nhau với tổng số tiền 6.590.000 đồng. N yêu cầu chị T3 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa gửi hàng bằng xe khách sau cho chị T3.

Ngày 18/02/2020, chị T3 đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Phú Thọ gửi 6.590.000 đồng cho N. Sau khi nhận được tiền, N không gửi hàng cho chị T3. Số tiền chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân hết.

10. Đối với chị Trần Thị H:

Ngày 27/02/2020, chị H đã sử dụng tài khoản Zalo “Mỹ Phẩm Minh H” nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N. đặt mua của N các mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 9.925.000 đồng. N yêu cầu chị H chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị H.

Cùng ngày, chị H chuyển khoản cho N số tiền 9.925.000 đồng. Sau khi

nhận được tiền, N không gửi hàng cho chị H, chặn tài khoản Zalo của chị H. Số tiền chiếm đoạt, N tiêu xài cá nhân hết.

11. Đối với anh Mạc Sùng Đ:

Ngày 08/3/2020, anh Đ sử dụng tài khoản Zalo “Shop Mỹ phẩm Ma Su Đa” nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N để hỏi mua khẩu trang. Sau khi thống nhất, anh Đ đặt mua của N 1000 hộp khẩu trang với tổng số tiền 37.000.000 đồng và sẽ chuyển trước 50% tiền, khi nào nhận đủ hàng sẽ chuyển số tiền còn lại. N đã gửi thông tin tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N cho anh Đ.

Cùng ngày, anh Đ chuyển khoản cho N 17.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn tài khoản Zalo của anh Đ. Số tiền chiếm đoạt được, N đã tiêu xài cá nhân hết.

12. Đối với chị Phạm Thị Cẩm T4:

Ngày 25/5/2020, chị T4 dùng tài khoản Zalo “Mỹ phẩm chính hãng”, nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N. Sau khi thống nhất, chị T4 đã đặt mua của N các mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 50.000.000 đồng. N yêu cầu chị T4 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T4.

Cùng ngày, chị T4 chuyển khoản cho N số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N lừa đã gửi hàng và chặn tài khoản Zalo của chị T4. Số tiền chiếm đoạt được, N tiêu xài cá nhân hết.

13. Đối với anh Nguyễn Bá K2:

Ngày 11/6/2020, anh K2 có nhu cầu mua một số loại mỹ phẩm để kinh doanh nên sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn K2” nhắn tin với tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N. Sau khi thống nhất, anh K2 đặt mua một số mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 7.440.000. N yêu cầu anh K2 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng cho anh K2 sau.

Cùng ngày, anh K2 chuyển khoản cho N số tiền 7.440.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của anh K2, N chặn tài khoản Zalo và số điện thoại của anh K2. Số tiền chiếm đoạt được của anh K2, N tiêu xài cá nhân hết.

14. Đối với anh Nguyễn Bá T:

Ngày 12/6/2020, sau khi anh K2 đặt và chuyển tiền mua mỹ phẩm cho N thì anh K2 tạo nhóm Zalo có tên “Uyên N – sỉ đồ hàn” sau đó thêm tài khoản Zalo “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth” của N và tài khoản Zalo “Tung Con” của anh T (em trai anh K2) vào nhóm để thống nhất về việc mua bán hàng.

Sau khi thống nhất, anh T đặt mua của N một số mặt hàng mỹ phẩm với tổng số tiền 10.500.000 đồng. N cũng yêu cầu anh T chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng cho anh T cùng với anh K2.

Cùng ngày, anh T sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển cho N số tiền 10.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của anh T, N chặn tài khoản Zalo và số điện thoại của anh T. Số tiền chiếm đoạt được của anh T, N tiêu xài cá nhân hết.

15. Đối với anh Phạm Quang Minh Đ1:

Ngày 23/6/2020, anh Đ1 có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc, sử dụng tài khoản Facebook “Đ1 Phạm” đăng thông tin lên một số nhóm Facebook chuyên về du lịch. Sau khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin cho anh Đ1. Sau khi thống nhất, anh Đ1 đã đặt mua của N vé máy bay khứ hồi đường bay Hà Nội – Phú Quốc cho 5 người lớn và 3 trẻ em với tổng số tiền 15.084.000 đồng. N yêu cầu anh Đ1 thanh toán trước 50% tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N, sau khi có mã đặt vé máy bay sẽ chuyển hết số tiền còn lại.

Cùng ngày, Anh Đ1 chuyển khoản trước cho N số tiền 7.550.000 đồng. N gửi cho anh Đ1 một mã đặt vé máy bay giả của hãng hàng không Bamboo Airway. Anh Đ1 tin tưởng tiếp tục chuyển cho N số tiền 7.550.000 đồng. Sau khi kiểm tra lại, phát hiện mã đặt vé máy bay mà N gửi cho mình không đúng, anh Đ1 nhắn tin thì N chặn tài khoản Facebook. Số tiền chiếm đoạt, N tiêu xài cá nhân hết.

16. Đối với chị Nguyễn Thị Minh H1:

Ngày 24/6/2020, chị H1 có nhu cầu đi du lịch Đà Nẵng, sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Minh H1” truy cập vào nhóm Facebook “Kinh nghiệm du lịch Đà Nẵng – Hội An” để tìm kiếm thông tin thì thấy tài khoản Facebook “N Nguyễn” của N đăng bài viết cung cấp gói đi du lịch Đà Nẵng. Chị H1 nhắn tin với N. Sau khi thống nhất, chị H1 đặt mua của N gói đi du lịch Hà Nội – Đà Nẵng cho 6 người với tổng số tiền 13.800.000 đồng. N yêu cầu chị H1 thanh toán tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị H1 chuyển khoản cho N số tiền 6.900.000 đồng để đặt cọc. Sau khi nhận được tiền, N gửi cho chị H1 một mã đặt vé máy bay không đúng của hãng hàng không VietjetAir. Chị H1 liên lạc lại với N để hỏi lý do, nhưng N không trả lời và chặn Facebook chị H1. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết.

17. Đối với chị Nguyễn Thị V:

Ngày 24/6/2020, chị V có nhu cầu đi du lịch Đà Nẵng, sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Thị V” truy cập vào Page “Review Đà Nẵng – Hội A1tất tần tật” để đăng bài tìm. Sau khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook tên “N Nguyễn” nhắn tin với N. Sau khi thống nhất, chị V đặt mua của N gói đi du lịch Đà Nẵng cho 09 người với tổng số tiền 41.900.000 đồng. N yêu cầu chị V thanh toán tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị V nhờ chị Nguyễn Thùy Linh và Nguyễn Minh Hiền chuyển tiền hộ. Chị Hiền chuyển khoản cho N số tiền 16.900.000 đồng. Chị Linh chuyển khoản hai lần cho N số tiền 25.000. 000 đồng. Sau khi nhận tiền, N gửi cho chị V mã đặt vé máy bay không đúng và chặn tài khoản Facebook và số điện thoại của chị V. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết.

18. Đối với chị Hoàng Y:

Ngày 24/6/2020, chị Y có nhu cầu đặt phòng nghỉ tại Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Y” truy cập nhóm Facebook “Hội săn Voucher du lịch giá rẻ” để đăng thông tin tìm phòng khách sạn. Sau khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin với chị Y. Sau khi thống nhất N yêu cầu chị Y chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Ngày 24 và 25/6/2020, Chị Y chuyển khoản 04 (bốn) lần cho N tổng số tiền 25.943.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

19. Đối với chị Trần Thảo P:

Ngày 24/6/2020, chị P có nhu cầu đi du lịch Đà Nẵng, sử dụng tài khoản Facebook “Trần Thảo P” truy cập nhóm Facebook “Review du lịch Đà Nẵng” để tìm kiếm thông tin thì thấy tài khoản Facebook “N Nguyễn” của N sử dụng đăng bài viết cung cấp gói đi du lịch Đà Nẵng. Chị P nhắn tin với N và đặt mua gói đi du lịch Đà Nẵng cho 2 người với giá 4.800.000 đồng. N yêu cầu chị P thanh toán trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Chị P đã nhờ anh Nguyễn Minh Đ1 chuyển khoản cho N số tiền 4.800.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N không cung cấp gói du lịch mà chặn tài khoản Facebook, số điện thoại với chị P rồi chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân hết.

20. Đối với chị Trần Thị Phương T5:

Ngày 28/6/2020, chị T5 có nhu cầu đi du lịch thành phố Hạ Long, sử dụng tài khoản Facebook “T5 Phương” truy cập vào nhóm Facebook “Hội thích đi du lịch thuyền Hạ Long – LA1Hạ” đăng thông tin tìm du thuyền. Sau

khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin cho chị T5 và thống nhất đặt mua 09 vé đi du thuyền với tổng số tiền 15.300.000 đồng và chuyển khoản trước 50% để đặt cọc. N gửi thông tin tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N cho chị T5.

Cùng ngày, chị T5 chuyển khoản cho N số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn Facebook và số điện thoại của chị T5 rồi chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân hết.

21. Đối với anh Đàm Công S:

Ngày 28/6/2020, anh S có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “S Đàm Công” truy cập vào nhóm “Hội mua bán vé combo – tour du lịch uy tín” đăng thông tin tìm vé gói đi du lịch Phú Quốc cho 06 người lớn, 04 trẻ em. Sau khi đọc bài viết của S, N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin với anh S thông báo có cung cấp gói đi du lịch Phú Quốc. Anh S đồng ý đặt mua gói đi du lịch Phú Quốc với tổng số tiền 16.094.000 đồng. N yêu cầu anh S thanh toán tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N. Anh S nói sẽ chuyển trước 8.000.000 đồng để đặt cọc, số còn lại sau khi nhận được phòng khách sạn sẽ trả. N đồng ý.

Cùng ngày, anh S nhờ anh Nguyễn Văn Bệ, sinh năm 1989; trú cùng thôn chuyển khoản cho N số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

22. Đối với chị Đặng Nguyệt A:

Ngày 28/6/2020, chị Nguyệt A có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc, sử dụng tài khoản Facebook “Đặng Nguyệt A” truy cập vào nhóm “Nghien du lịch – săn lùng combo giá siêu rẻ” để tìm kiếm thông tin và thấy tài khoản Facebook “N Nguyễn” của N giới thiệu chuyên cung cấp gói đi du lịch Phú Quốc. Chị Nguyệt A đã nhắn tin cho N và đặt mua của N gói đi du lịch Phú Quốc cho 7 người với tổng số tiền 17.493.000 đồng. N yêu cầu chị Nguyệt A thanh toán trước 50% tiền mua vé vào tài ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Ngày 30/6/2020, chị Nguyệt A chuyển khoản trước cho N với số tiền 8.700.000 đồng. N gửi cho chị Anh một mã đặt vé máy bay không đúng của hãng hàng không Vietjet Air rồi chặn tài khoản Facebook và số điện thoại của chị Nguyệt A. Sau khi nhận được tiền, N chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

23. Đối với chị Dương Thị Mộng T6 :

Ngày 30/6/2020, chị T6 có nhu cầu mua sỉ một số sản phẩm có nguồn gốc Hàn Quốc nên sử dụng tài khoản Zalo “Sĩ Đồ Hàn Quốc” nhắn tin cho tài khoản Zalo “N Nguyễn” của N. Sau khi thống nhất, chị T6 đặt mua của N mặt

hàng kẹo dành cho trẻ em với tổng số tiền 10.500.000 đồng. N yêu cầu chị T6 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N trước và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T6.

Cùng ngày, chị T6 chuyển khoản cho N số tiền 10.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

24. Đối với chị Nguyễn N A1:

Ngày 29/6/2020, chị A1 có nhu cầu đi du lịch Nha Trang, sử dụng tài khoản Facebook “N A1 Nguyễn” truy cập vào nhóm “Nghien du lịch, săn lùng combo giá siêu rẻ” đăng thông tin. N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin cho chị N A1 quảng cáo về gói đi du lịch Nha Trang. Sau khi thống nhất, chị A1 đặt mua gói đi du lịch Nha Trang cho 05 người với tổng số tiền 13.260.000 đồng. N yêu cầu thanh toán trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, Chị N A1 chuyển khoản cho N số tiền 6.000.000 đồng để đặt cọc. Sau khi nhận được tiền, N gửi cho chị A1 một mã vé máy bay không đúng của hãng hàng không Vietnam Airlines. Thấy trên mã đặt vé có tên danh sách đoàn của mình, tin tưởng đã đặt vé thành công, chị A1 tiếp tục chuyển cho N số tiền 7.260.000 đồng. Sau khi kiểm tra lại, phát hiện mã đặt vé máy bay mà N gửi cho mình không đúng, chị A1 nhắn tin lại với N thì N trả lời có thể hệ thống đang bị lỗi. Sau đó, N chặn tài khoản Facebook với chị A1. Số tiền chiếm đoạt của chị N A1 là 13.260.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân hết.

25. Đối với chị Nguyễn Thị Kim T7:

Ngày 01/7/2020, chị T7 có nhu cầu mua một số mặt hàng mỹ phẩm để kinh doanh nên sử dụng tài khoản Zalo “LA1Nguyễn” liên lạc với tài khoản Zalo “Nguyễn N” của N. Sau khi thống nhất, chị T7 đặt mua của N các loại hàng mỹ phẩm khác nhau với tổng số tiền 72.000.000 đồng. N yêu cầu chị T7 chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N và hứa sẽ gửi hàng bằng xe khách cho chị T7.

Cùng ngày, chị T7 chuyển khoản cho N 02 lần với tổng số tiền là 72.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn tài khoản Zalo của chị T7. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết.

26. Đối với chị Nguyễn Phương L1:

Ngày 05/7/2020, chị L1 có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “L1 Nguyễn” truy cập vào nhóm “Mua bán vé máy bay” đăng bài cần đặt mua vé máy bay Hà Nội – Phú Quốc. Sau khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook “N Nguyễn” nhắn tin cho chị L1. Thấy N báo giá rẻ hơn so với nơi khác, chị L1 đồng ý đặt mua vé máy bay từ N và gửi danh sách thông tin các thành viên trong đoàn đi du lịch để N đặt vé. N đã gửi cho chị

L1 mã đặt vé của hãng hàng không Bamboo Airway và VietjetAir để chị L1 kiểm tra lại. Chị L1 truy cập vào trang web của hãng hàng không Bamboo Airway và VietjetAir để kiểm tra lại, nhưng khi kiểm tra thì không thấy thông tin đặt vé nên có hỏi lại N. N gửi cho chị L1 các hình ảnh thể hiện việc đã đặt vé thành công và nói phải đặt cọc tiền thì mới xuất vé. N yêu cầu chị L1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Ngày 06/7/2020, chị L1 chuyển khoản cho N số tiền 5.340.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, chị L1 Nều lần gọi cho N để nói đặt vé, nhưng không liên lạc được. N không đặt vé cho chị L1 theo thỏa thuận, mà chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân.

27. Đối với chị Ngô Lệ G :

Ngày 08/7/2020, chị G có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “Lệ G” tham gia nhóm “Săn combo Phú Quốc, Voucher Khách sạn/ Resort/Tour/ Vé máy bay uy tín” để tìm hiểu thông tin thì thấy bài viết của Facebook “N Nguyễn” của N đăng tin gói đi du lịch Phú Quốc. Chị G đã nhắn tin với N. Sau khi thống nhất, chị G đồng ý đặt mua vé máy bay và phòng khách sạn cho 03 người với tổng số tiền 9.800.000 đồng. N yêu cầu chị G thanh toán tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị G chuyển khoản cho N số tiền 9.800.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N đã chiếm đoạt, chặn Facebook và số điện thoại của chị G. Số tiền chiếm đoạt, N đã tiêu xài cá nhân hết

28. Đối với anh Đào Đức T1:

Ngày 10/7/2020, anh T1 và chị Trịnh Phương Oanh, sinh năm 1997; chỗ ở: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (Chị Oanh là đồng nghiệp với anh T1) có nhu cầu đặt gói đi du lịch. Chị Oanh sử dụng tài khoản Facebook “Trịnh Phương Oanh” để tìm kiếm thông tin thì thấy tài khoản Facebook “N Nguyễn” của N sử dụng đăng nội dung cung cấp gói du lịch. Sau đó, chị Oanh lập nhóm chat Facebook gồm chị Oanh, anh T1 (sử dụng tài khoản Facebook có tên “Đức T1”) và N để thống nhất. Chị Oanh đồng ý đặt mua của N gói đi du lịch Hạ Long cho 09 người với tổng số tiền 23.130.000 đồng. N yêu cầu thanh toán tiền trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Do anh T1 là người cầm quỹ của nhóm, chị Oanh bảo anh T1 chuyển tiền. Cùng ngày, anh T1 chuyển khoản cho N số tiền 23.130.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

29. Đối với anh Đỗ Đình Tây A1:

Ngày 09/7/2020, anh A1 có nhu cầu đặt tour đi du lịch nên sử dụng tài khoản Facebook “Đỗ Đình Tây An” truy cập vào nhóm “Săn Voucher combo Phú Quốc” để tìm kiếm thông tin thì thấy có tài khoản Facebook “N Nguyễn” do N đăng bài viết cung cấp gói đi du lịch Phú Quốc. Anh A1 nhắn tin với N và thống nhất đặt mua của N gói đi du lịch Phú Quốc cho 02 người với tổng số tiền 9.500.000 đồng. N yêu cầu anh A1 thanh toán tiền vào tài ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, anh A1 chuyển khoản cho N với số tiền 9.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, N đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

30. Đối với chị Trịnh Thanh V1:

Ngày 12/7/2020, chị V1 có nhu cầu đi du lịch Nha Trang nên sử dụng tài khoản Facebook “Đồng Nguyễn” truy cập vào nhóm “Hội săn tour giá rẻ” để đăng thông tin tìm kiếm gói đi du lịch Nha Trang. Sau khi đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook có tên “N Nguyễn” nhắn tin cho chị V1. Sau khi thống nhất, chị V1 đồng ý đặt vé máy bay từ N cho 06 người với tổng số tiền 27.138.000 đồng. N yêu cầu chị V1 thanh toán trước 50% số tiền vào tài ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị V1 đã chuyển khoản cho N số tiền 13.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N nói với chị V1 chuyển nốt số tiền còn lại thì sẽ xuất vé máy bay luôn. Tin tưởng, chị V1 tiếp tục chuyển khoản tiếp cho N số tiền 14.138.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N không cung cấp vé máy bay như thỏa thuận mà chặn Facebook và số điện thoại của chị V1 rồi chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân hết.

31. Đối với chị Đặng Thị Thu P:

Ngày 12/7/2020, chị P có nhu cầu đi du lịch Hạ Long nên sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Yến N” để đăng thông tin tìm gói đi du lịch Hạ Long. N sử dụng tài khoản Facebook tên “N Nguyễn” nhắn tin cho chị P. Sau khi thống nhất, chị P đặt mua của N gói đi du lịch Vịnh Hạ Long cho 07 người với tổng số tiền 14.800.000 đồng. N yêu cầu chị P thanh toán tiền vào tài ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N. Chị P chuyển khoản chuyển cho N số tiền 14.800.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N đã tiêu xài cá nhân hết.

32. Đối với chị Nguyễn Ánh T8:

Ngày 14/7/2020, chị T8 có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Ánh T8” truy cập vào nhóm “Combo du lịch Phú Quốc” tìm kiếm thông tin thì thấy có tài khoản Facebook tên “N Nguyễn” của N sử dụng đăng tin gói du lịch Phú Quốc. Chị T8 nhắn tin với N và đặt mua gói đi du lịch Hà Nội – Phú Quốc cho 02 người với tổng số tiền là 9.400. 000 đồng. N

yêu cầu chị T8 thanh toán trước vào tài ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị T8 chuyển khoản cho N số tiền 9.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N gửi cho chị T8 một mã đặt vé máy bay của hãng hàng không VietjetAir đã hết hạn và chặn Facebook của chị T8. Số tiền chiếm đoạt được, N đã tiêu xài cá nhân hết.

33. Đối với chị Nguyễn Thị Vân T9: Ngày 14/7/2020, chị T9 có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Vân T9” truy cập vào nhóm “Voucher – Tặng cho, thanh lý, cùng mua” tìm kiếm thông tin đi du lịch Phú Quốc. Chị T9 thấy tài khoản Facebook có tên “N Nguyễn” của N đăng thông tin cung cấp gói đi du lịch Phú Quốc nên đã nhấn tin và đặt mua gói đi du lịch Phú Quốc cho 18 người với tổng số tiền 64.800.000 đồng. N yêu cầu chị T9 đặt cọc một nửa tiền, sau khi có mã xác nhận đặt vé máy bay và khách sạn thành công sẽ chuyển một nửa số tiền còn lại và yêu cầu chị T9 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị T9 chuyển khoản trước cho N số tiền 32.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N gửi cho chị T9 3 mã đặt vé máy bay không đúng và hình ảnh danh sách những người đã đặt vé. Chị T9 thấy danh sách N gửi là những thành viên trong đoàn của mình, tin là đã đặt được vé nên không kiểm tra lại nữa. N yêu cầu chị T9 chuyển hết số tiền còn lại. Chị T9 tiếp tục chuyển khoản cho N 32.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N chặn Facebook của chị T9 và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

34. Đối với chị Lâm Thị Thu N:

Ngày 15/7/2020, chị N có nhu cầu đặt vé đi du lịch Nha Trang nên sử dụng tài khoản Facebook “N Lâm” truy cập vào nhóm “Voucher Vingroup du lịch nghỉ dưỡng, resort, khách sạn (mua và bán)” đăng thông tin mua vé nghỉ dưỡng tại Vinpearl Nha Trang. N thấy chị N đăng bài viết nên chủ động nhắn tin với chị N. Sau khi thống nhất, chị N đồng ý đặt phòng cho 07 người với tổng số tiền 19.200.000 đồng. N yêu cầu chị N chuyển tiền, N sẽ gửi cho chị N mã đặt phòng.

Sáng ngày 16/7/2020, tin tưởng N chị N chuyển khoản cho N số tiền 19.200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N tự nghĩ ra mã đặt phòng rồi gửi qua địa chỉ email cho chị N. Chị N kiểm tra lại thấy mã đặt phòng mà N gửi là không đúng. Biết bị lừa, chị N lấy lý do bị lỡ kế hoạch, không đi du lịch được nữa và đề nghị N chuyển lại tiền, chị N sẽ chịu phí phạt. Tuy N không trả lại tiền mà chiếm đoạt luôn, rồi chặn số điện thoại và tài khoản Facebook của chị N. Số tiền chiếm đoạt được, N đã tiêu tài xài cá nhân hết

35. Đối với chị Vũ N Quỳnh:

Ngày 16/7/2020, chị Quỳnh có nhu cầu đi du lịch Phú Quốc nên sử dụng tài khoản Facebook “N Quỳnh” truy cập nhóm “Săn Combo Phú Quốc, Voucher khách sạn/Resort/Tour/Vé máy bay uy tín” tìm kiếm thông tin. Chị Quỳnh thấy tài khoản Facebook “N Nguyễn” của N đăng quảng cáo cung cấp các gói đi du lịch Phú Quốc. Chị Quỳnh nhắn tin với N và đặt mua của N gói đi du lịch Phú Quốc với tổng giá trị 13.100.000 đồng. N yêu cầu chị Quỳnh thanh toán trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N.

Cùng ngày, chị Quỳnh sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển trước cho N số tiền 7.000.000 đồng để đặt cọc. Sau khi chuyển tiền cho N xong, chị Quỳnh biết được mình bị lừa đảo nên lấy lý do có việc riêng không đi du lịch như dự kiến được và đề nghị N chuyển lại tiền cho mình. Tuy nhiên, N không trả lại mà chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân.

36. Đối với chị Bạch Thị C:

Ngày 29/7/2020, chị C sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Hoàng C” truy cập mạng và đăng bài muốn mua khẩu trang. Thấy chị C đăng bài, N sử dụng tài khoản Facebook mang tên “N Nguyễn” nhắn tin cho chị C là có bán khẩu trang. Sau khi thống nhất về số lượng khẩu trang và giá tiền, N yêu cầu chị C chuyển tiền đặt cọc trước vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0451000423342 mang tên Nguyễn Thị Uyên N, số tiền còn lại khi nào chị C nhận được hàng sẽ chuyển tiếp.

Cùng ngày, chị C chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng theo yêu cầu của N. Sau khi nhận được tiền, N lừa chị C là đã gửi hàng rồi chặn tài khoản Facebook và số điện thoại của chị C. Số tiền chiếm đoạt được, N đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02 tháng 8 năm 2020, Trần Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Thị N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2021, bị cáo Trần Thị N có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo có ý kiến: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được bị cáo dùng vào việc chơi tiền ảo trên mạng xã hội, nay không có khả năng trả cho những người bị hại, nhưng đã tác động, nhờ mẹ đẻ của bị cáo là bà Đặng Thị Vân bồi thường cho 28 người bị hại một phần tiền và 28 người bị hại này đã có đơn đồng ý không yêu cầu bị cáo phải trả nốt số tiền còn lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quA1 điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có đủ căn cứ xác định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo N 10 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho 28 người bị hại và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo 6 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, gia đình bị cáo khó khăn, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho toàn bộ 28 người bị hại và người bị hại cũng đã có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo 1 năm, nhiều hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Thị N trong thời hạn luật quy định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Thị N: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng, bản án sơ thẩm xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người bị hại về số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại, do đó, có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2020, mặc dù không có các mặt hàng như khẩu trang, mỹ phẩm, các gói dịch vụ du lịch, vé máy bay để bán nhưng Trần Thị N đã thông qua các tài khoản mạng xã hội Facebook “Nguyễn Thị Uyên N”, “Nguyễn N”; và các tài khoản Zalo “Uyên N”, “Buôn Sĩ Mỹ Phẩm Auth”, “Buôn Sĩ Mp Auth” để giới thiệu, đưa ra giá bán thấp hơn so với thị trường. Khi các bị hại tin tưởng, N yêu cầu chuyển tiền trước vào tài khoản cho N. Sau khi nhận được tiền, N cắt đứt liên lạc và chiếm đoạt tiền của 36 bị hại với tổng số tiền 815.896.000 đồng (Tám trăm mười lăm triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trong khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị N đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản giá trị 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội.

[4] Bị cáo chiếm đoạt tài sản của 36 người bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi người đều trên 3.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; tại cấp sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho 8/36 người bị hại, với tổng số tiền là 478.330.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị N 10 (mười) năm tù, là có căn cứ, đúng

quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Những người bị hại còn lại (28 người) yêu cầu bị cáo Trần Thị N trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại còn lại (28 người) với tổng số tiền 337.566.000 đồng.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động, nhờ mẹ đẻ là bà Đặng Thị Vân bồi thường cho những người bị hại còn lại và nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: biên nhận, đơn xin giảm hình phạt và giấy nộp tiền mặt vào ngân hàng của các bị hại, gồm:

1. Trịnh Thanh V1 đã nhận 20.000.000đ/27.138.000đ, số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

2. Nguyễn Bá K2 đã nhận 4.000.000đ/7.440.000đ. Số tiền còn lại 3.440.000đ không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

3. Phạm Quang Minh Đ1 đã nhận 7.500.000đ/15.100.000đ. Số tiền còn lại 7.600.000đ không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

4. Đỗ Đình Tây A1 đã nhận 5.000.000đ/ 9.500.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

5. Đặng Việt A2 đã nhận 4.500.000đ/8.700.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

6. Cù Thị V đã nhận 3.000.000đ/6.080.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

7. Vũ N Quỳnh đã nhận 3.500.000đ/7.000.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

8. Đinh Diệu Thu T3 đã nhận 3.500.000đ/6.590.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

9. Trần Thị Phương T5 đã nhận 4.000.000đ/ 7.500.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

10. Đào Công S đã nhận 4.000.000đ/8.000.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

11. Trần Thảo P đã nhận 2.500.000đ/ 4.800.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

12. Nguyễn N A1 đã nhận 6.500.000đ/ 13.260.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

13. Đặng Thị Thu P đã nhận 7.500.000đ/ 14.800.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

14. Trần Thị H đã nhận 5.000.000đ/ 9.975.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

15. Nguyễn Bá T đã nhận 5.500.000đ/ 10.500.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

16. Đoàn Thị Hồng Q đã nhận 5.000.000đ/ 9.910.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

17. Trần Thị Phương L đã nhận 5.000.000đ/ 7.400.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

18. Mạc Sùng Đ đã nhận 8.500.000đ/ 17.000.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

19. Lâm Thị Thu Nhi đã nhận 12.000.000đ/19.200.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

20. Ngô Lệ G đã nhận 4.900.000đ/ 9.800.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

21. Hoàng Y đã nhận 20.000.000đ/25.943.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

22. Đào Đức T1 đã nhận 14.000.000đ/ 23.130.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (Giao trực tiếp)

23. Khổng Thị C đã nhận 14.000.000đ/ 27.925.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (Giao trực tiếp)

24. Lê Kim T1 đã nhận 4.500.000đ/ 8.785.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

25. Nguyễn Thị Minh H1 đã nhận 3.500.000đ/6.900.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

26. Nguyễn Ánh T8 đã nhận 5.000.000đ/9.400.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

27. Nguyễn Phương L1 đã nhận 2.670.000đ/ 5.340.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

28. Dương Thị Mộng T6 đã nhận 5.500.000đ/10.500.000đ. Số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo trả và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[8] Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

[9] Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho 28 bị hại, cụ thể:

- 1) Trịnh Thanh V1 đã nhận 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- 2) Nguyễn Bá K2 đã nhận 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)
- 3) Phạm Quang Minh Đ1 đã nhận 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
- 4) Đỗ Đình Tây A1 đã nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
- 5) Đặng Việt A2 đã nhận 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- 6) Cù Thị V đã nhận 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- 7) Vũ N Quỳnh đã nhận 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).
- 8) Đinh Diệu Thu T3 đã nhận 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).
- 9) Trần Thị Phương T5 đã nhận 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).
- 10) Đào Công S đã nhận 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).
- 11) Trần Thảo P đã nhận 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- 12) Nguyễn N A1 đã nhận 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- 13) Đặng Thị Thu P đã nhận 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).
- 14) Trần Thị H đã nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
- 15) Nguyễn Bá T đã nhận 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).
- 16) Đoàn Thị Hồng Q đã nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- 17) Trần Thị Phương L đã nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- 18) Mạc Sùng Đ đã nhận 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).
- 19) Lâm Thị Thu N đã nhận 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).
- 20) Ngô Lệ G đã nhận 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).
- 21) Hoàng Y đã nhận 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- 22) Đào Đức T1 đã nhận 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).
- 23) Khổng Thị C đã nhận 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)..
- 24) Lê Kim T1 đã nhận 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- 25) Nguyễn Thị Minh H1 đã nhận 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm đồng).
- 26) Nguyễn Ánh T8 đã nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- 27) Nguyễn Phương L1 đã nhận 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
- 28) Dương Thị Mộng T6 đã nhận 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).
3. Ghi nhận bị cáo Trần Thị N đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009226 ngày 30/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.
4. Bị cáo Trần Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm
5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công A1 tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Trần Thị N (Theo địa chỉ);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa

